

**Danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị thể thao Olympic
Địa bàn Thôn Dư Dụ, xã Tam Hưng, thành phố Hà Nội (Đợt 1)**

(Bản hành kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND xã Tam Hưng)

STT	Chủ Sử dụng	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo trích đo bản đồ địa chính							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Diện tích dự kiến còn lại (m2)	Diện tích thửa đất (m2)	Loại đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Hộ ông Ngô Văn Tự (ông Ngô Văn Tự đã chết) - Bà Nguyễn Thị Phương đại diện	001045008045	Thôn Dư Dụ	Cửa Chùa	48	117	163,0	0	163,0	LUC	08	422	163,0	LUC	CG 411581	30/12/2016
				Cửa Miếu	58	33	187,0	0	187,0	LUC	09	120	187,0	LUC		
2	Hộ ông Nguyễn Đức Vụ	001069033457	Thôn Dư Dụ	Đồng Vực	59	102	888,8	0	888,8	LUC	07	146	888,8	LUC	CE 800008	11/09/2016
3	Hộ bà Nguyễn Thị Hạnh	001174017310	Thôn Dư Dụ	Bờ Be	49	356	660,0	0	660,0	LUC	05	225	660,0	LUC	CG 345012	30/12/2016
4	Hộ ông Nguyễn Công Phương	001066008868	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	358	1.540,0	0	1.540,0	LUC	05	237	1.540,0	LUC	CG 241958	30/12/2016
				Đồng Ké	49	293	967,0	0	967,0	LUC	05	180	967,0	LUC		
5	Hộ ông Đặng Văn Cường	001076061234	Thôn Dư Dụ	Đồng Ké	49	299	599,4	0	599,4	LUC	05	182	599,4	LUC	CG 345031	30/12/2016
				Bờ Be	49	299	599,4	0	599,4	LUC	05	182	599,4	LUC		
6	Hộ ông Nguyễn Văn Đình	001070020692	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Đò 1	59	26	1.392,0	0	1.392,0	LUC	07	107	1.392,0	LUC	CG 222155	26/12/2016
				Đò 1	60	56	485,0	0	485,0	LUC	07	119	485,0	LUC		
7	Hộ ông Nguyễn Xuân Quang	001053012400	Thôn Dư Dụ	Đồng Nâu	49	320	1.068,0	0	1.068,0	LUC	05	202	1.068,0	LUC	CG 241982	30/12/2016
				Cửa Miếu	58	44	187,0	0	187,0	LUC	09	120	187,0	LUC		
				Bờ Be	49	292	1.286,7	0	1.286,7	LUC	05	179	1.286,7	LUC		
8	Hộ ông Nguyễn Văn Tiểu	001070006315	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	346	545,0	0	545,0	LUC	05	2-5	545,0	LUC	CG 345021	30/12/2016
				Cửa Miếu	58	32	93,0	0	93,0	LUC	09	120	93,0	LUC		
				Bờ Be	49	383	2.162,7	0	2.162,7	LUC	05	239	2.162,7	LUC		
9	Hộ ông Nguyễn Văn Can đồng sử dụng với hộ ông Nguyễn Văn Phan	001072007385	Thôn Dư Dụ 1	Đò 1	60	48	1.831,0	0	1.831,0	LUC	07	113	1.831,0	LUC	CG 222138 CG 222139	26/12/2016
				Cửa Miếu	58	74	140,0	0	140,0	LUC	09	120	140,0	LUC		
10	Hộ ông Đỗ Văn Sơn	001068036841	Thôn Dư Dụ	Cửa Miếu	58	74	140,0	0	140,0	LUC	09	120	140,0	LUC	CG 411597	30/12/2016
11	Hộ ông Đỗ Văn Cư	001064018460	Thôn Dư Dụ 1	Bờ Be	49	326	901,0	0	901,0	LUC	05	190	901,0	LUC	CE 800025	11/09/2016
12	Hộ ông Nguyễn Văn Thế (Ông Nguyễn Văn Thế đã chết) - Bà Nguyễn Thị Huệ đại diện	001176015144	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Chè	50	255	75,0	0	75,0	LUC	05	26	75,0	LUC	CE 396395	10/09/2016
13	Hộ bà Nguyễn Thị Phương	001164035396	Thôn Dư Dụ	Hàng Nện	59	29	940,0	0	940,0	LUC	05	262	940,0	LUC	CG 241978	30/12/2016
14	Hộ bà Lê Thị Sợi	001151003198	Thôn Dư Dụ 1	Đò 2	60	74	958,1	0	958,1	LUC	07	130	958,1	LUC	CG 126997	23/11/2016
15	Hộ bà Nguyễn Thị Mich	001162040610	Thôn Dư Dụ	Hàng Nện	59	36	1.286,0	0	1.286,0	LUC	05	267	1.286,0	LUC	CG 345018	30/12/2016
				Hàng Nện	59	126	213,0	0	213,0	LUC	05	405	213,0	LUC		
				Cửa chùa	48	115	434,0	0	434,0	LUC	08	450	434,0	LUC		
16	Hộ ông Lê Văn Tuyên	001062011805	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké 3	49	365	842,6	0	842,6	LUC	05	229	842,6	LUC	CG 241977	30/12/2016
				Đồng Ké 1	49	270	1.555,0	0	1.555,0	LUC	05	177	1.555,0	LUC		
17	Hộ ông Nguyễn Duy Trụ	001056021127	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng 1	50	566	408,0	0	408,0	LUC	06	138	408,0	LUC	CG 411565	30/12/2016
18	Hộ bà Nguyễn Thị Hữu	001158002010	Thôn Dư Dụ 1	Đò 1	60	03	1.245,0	0	1.245,0	LUC	07	95	1.245,0	LUC	CG 411795	30/12/2016
19	Hộ ông Nguyễn Văn Chính	001077023041	Thôn Dư Dụ 1	Đò 1	59	58	1.419,0	0	1.419,0	LUC	07	122	1.419,0	LUC	CE 800010	11/09/2016
20	Hộ ông Nguyễn Văn Sơn	001059037220	Thôn Dư Dụ	Bờ Be	49	368	485,0	0	485,0	LUC	05	232	485,0	LUC	CE 800030	11/09/2016
21	Hộ ông Đỗ Văn Hiếu	001059014279	Thôn Dư Dụ 1	Bờ Be	59	17	1.381,5	0	1.381,5	LUC	05	258	1.381,5	LUC	CE 800009	11/09/2016
22	Hộ bà Nguyễn Thị Chung	001154025287	Thôn Dư Dụ	Đò 1	59	62	686,0	0	686,0	LUC	07	121	686,0	LUC	CE 586390	23/11/2016
				Đò 2	59	82	434,5	0	434,5	LUC	07	132	434,5	LUC		
23	Hộ ông Nguyễn Duy Bang	001058011813	Thôn Dư Dụ 2	Lưỡi Giao	50	519	2.729,0	0	2.729,0	LUC	06	177	2.729,0	LUC	CG 411543	30/12/2016
24	Hộ ông Lê Trí Thương	001062049122	Thôn Dư Dụ 1	Hàng Nện	59	42	2.318,0	0	2.318,0	LUC	05	268,398	2.318,0	LUC	CG 222123	26/12/2016
25	Hộ bà Lê Thị Khai	001163015720	Thôn Dư Dụ	Đồng Ké	49	376	1.090,8	0	1.090,8	LUC	05	233	1.090,8	LUC	CG 222152	26/12/2016
26	Hộ ông Nguyễn Văn Quảng	001060016173	Thôn Dư Dụ 1	Bờ be	49	336	970,0	0	970,0	LUC	05	219	970,0	LUC	CG 345006	30/12/2016
				Đồng Chè	50	459	480,0	0	480,0	LUC	06	43	480,0	LUC		
27	Hộ ông Phạm Văn Cầu	001047013782	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng 2	49	316	2.676,0	0	2.676,0	LUC	05	115	2.676,0	LUC	CE 586427	30/9/2016
				Hàng Nện 2	59	79	1.237,0	0	1.237,0	LUC	05	303	1.237,0	LUC		
28	Hộ ông Nguyễn Văn Thân	001066009367	Thôn Dư Dụ	Hàng Nện 2	59	79	1.237,0	0	1.237,0	LUC	05	303	1.237,0	LUC	CG 411593	30/12/2016
29	Hộ bà Tạ Thị Tuyết	001159039572	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Vực	59	103	2.048,2	0	2.048,2	LUC	07	125	2.048,2	LUC	CE 800013	11/09/2016
30	Hộ ông Nguyễn Đức Phước	001076011375	Thôn Dư Dụ 1	Bờ be	49	353	176,0	0	176,0	LUC	05	224	176,0	LUC	CE 800022	11/09/2016
31	Hộ ông Nguyễn Văn Thụy (Ông Nguyễn Văn Thụy đã chết) - Bà Nguyễn Thị Hồi đại diện	001176010858	Thôn Dư Dụ 1	Đò 1	59	14	1.263,0	0	1.263,0	LUC	07	103	1.263,0	LUC	CG 222129	26/12/2016
				Bờ Be	59	02	829,0	0	829,0	LUC	05	257	829,0	LUC		
32	Hộ ông Lê Văn Luyến (ông Lê Văn Luyến đã chết) - Bà Lê Thị Nhân đại diện	001064011995	Thôn Dư Dụ 1	Đò 2	60	7	485,0	0	485,0	LUC	07	98	485,0	LUC	CG 345019	30/12/2016
				Bờ Be	59	02	829,0	0	829,0	LUC	05	257	829,0	LUC		
33	Hộ ông Nguyễn Thị Thoi	001158037641	Thôn Dư Dụ	Đò 2	59	98	1.869,0	0	1.869,0	LUC	07	148	1.869,0	LUC	CG 345035	30/12/2016
				Đò 1	60	17	905,0	0	905,0	LUC	07	104	905,0	LUC		
34	Hộ ông Lê Anh Ngọc	001070045356	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	287	442,8	0	442,8	LUC	05	169	442,8	LUC	CG 411595	30/12/2016
35	Hộ bà Nguyễn Thị Đầu	001142014579	Thôn Dư Dụ	Đồng Ké	49	347	665,0	0	665,0	LUC	05	216	665,0	LUC	CG 345011	30/12/2016
				Đồng Nâu	49	333	1.568,6	0	1.568,6	LUC	05	207	1.568,6	LUC		
36	Hộ ông Nguyễn Công Tôn (Ông Nguyễn Công Tôn đã chết) - Ông Nguyễn Công Hồ đại diện	001059009017	thôn Dư Dụ	Quảng 1	49	277	58,0	0	58,0	LUC	05	127	58,0	LUC	CE 207698	07/09/2016
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	49	355,0	0	355,0	LUC	07	29	355,0	LUC		

STT	Chủ Sử dụng	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo trích đo bản đồ địa chính							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Diện tích dự kiến còn lại (m2)	Diện tích thửa đất (m2)	Loại đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
37	Hộ ông Lê Văn Phụng	001067038192	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké 2	49	324	701,0	0	701,0	LUC	05	195	701,0	LUC	CG 241971	30/12/2016
38	Hộ ông Đỗ Văn Sinh	001061035676	Thôn Dư Dụ 1	Hàng Nền	59	35	2.140,0	0	2.140,0	LUC	05	271	2.140,0	LUC	CG 411591	30/12/2016
39	Hộ bà Lê Thị Hoa	001161003279	Thôn Dư Dụ 1	Hàng Nền	59	88	1.208,0	0	1.208,0	LUC	05	299	1.208,0	LUC	CG 411592	30/12/2016
40	Hộ ông Lê Văn Cừm	001068029781	Thôn Dư Dụ	Hàng Nền	59	80	708,0	0	708,0	LUC	05	302	708,0	LUC	CE 800006	11/09/2016
41	Hộ bà Nguyễn Thị Kiệt	001155004749	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Quảng 1	49	242	324,0	0	324,0	LUC	05	99	324,0	LUC	CE 207959	09/07/2016
				Tròn 1 Khoảnh 2	50	638	1.803,0	0	1.803,0	LUC	06	189	1.803,0	LUC		
42	Hộ bà Nguyễn Thị Mát	001173036586	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Chè	50	180	43,0	0	43,0	LUC	06	19	43,0	LUC	CE 336826	11/09/2016
				Lưỡi Giao 2	50	592	238,0	0	238,0	LUC	06	167	238,0	LUC		
43	Hộ ông Nguyễn Văn Sinh đồng sử dụng với hộ ông Nguyễn Đức Trung	001071017633	Dư Dụ	Đồng Vực	59	83	1.493,8	0	1.493,8	LUC	07	131	1.493,8	LUC	CG 411746 CG 411747	30/12/2016
44	Hộ ông Lê Tuấn Vũ	001064037475	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	340	1.283,0	0	1.283,0	LUC	05	212	1.283,0	LUC	CG 241970	30/12/2016
45	Hộ bà Nguyễn Thị Muôn	001140015308	Thôn Dư Dụ	Hàng Nền 1	59	31	485,0	0	485,0	LUC	05	263	485,0	LUC	CG 241975	30/12/2016
46	Hộ ông Lê Văn Thắng	001062019358	Thôn Dư Dụ 1	Đó 2	60	65	1.660,0	0	1.660,0	LUC	07	125	1.660,0	LUC	CG 411583	30/12/2016
47	Hộ ông Nguyễn Thế Bình	001075017204	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	317	436,5	0	436,5	LUC	05	205	436,5	LUC	CE 800014	11/09/2016
48	Hộ bà Lê Thị Lợi	001150016593	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	362	901,0	0	901,0	LUC	05	228	901,0	LUC	CG 345030	30/12/2016
49	Hộ bà Lê Thị Phong Lan	001174022296	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	265	218,7	0	218,7	LUC	05	175	218,7	LUC	CG 222136	26/12/2016
50	Hộ ông Nguyễn Đức Thiện	001066048310	Thôn Dư Dụ	Đồng Vực	59	104	1.851,3	0	1.851,3	LUC	07	151	1.851,3	LUC	CG 345034	30/12/2016
51	Hộ ông Nguyễn Hải Vũ	001061029370	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Đó	60	55	1.496,0	0	1.496,0	LUC	07	118	1.496,0	LUC	CG 222128	26/12/2016
				Bờ Bè	49	345	413,0	0	413,0	LUC	05	218	413,0	LUC		
52	Hộ bà Nguyễn Thị Sâm	001162036110	Thôn Dư Dụ	Bờ Bè	49	377	698,0	0	698,0	LUC	05	241	698,0	LUC	CG 222134	26/12/2016
				Đồng Vực	59	120	1.067,0	0	1.067,0	LUC	07	160	1.067,0	LUC		
53	Hộ ông Nguyễn Văn Duy	001081052078	Thôn Dư Dụ	Đồng Ké	59	11	1.306,8	0	1.306,8	LUC	05	246	1.306,8	LUC	CG 345009	30/12/2016
				Đó 2	60	71	1.596,0	0	1.596,0	LUC	07	124	1.596,0	LUC		
54	Hộ ông Lê Quang Tú	001064013388	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	337	1.026,0	0	1.026,0	LUC	05	222	1.026,0	LUC	CG 241980	30/12/2016
55	Hộ ông Nguyễn Đức Thế	001067015890	Thôn Dư Dụ	Đó 1	60	20	1.456,0	0	1.456,0	LUC	07	105	1.456,0	LUC	CG 345032	30/12/2016
56	Hộ ông Nguyễn Duy Đường	001074040123	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng 3	50	634	1.000,0	0	1.000,0	LUC	06	185	1.000,0	LUC	CE 207953	07/09/2016
57	Hộ ông Nguyễn Gia Điền	001065034149	Thôn Dư Dụ	Đó 2	60	90	1.844,0	0	1.844,0	LUC	07	140	1.844,0	LUC	CG 345033	30/12/2016
58	Hộ bà Nguyễn Thị Cư	001153015152	Thôn Dư Dụ	Đồng Vực	59	122	1.594,0	0	1.594,0	LUC	07	156	1.594,0	LUC	CG 222122	26/12/2016
59	Hộ ông Nguyễn Văn Ban	001066009946	Thôn Dư Dụ 1	Hàng Nền	59	87	1.045,0	0	1.045,0	LUC	05	297	1.045,0	LUC	CG 222137	26/12/2016
				Cửa chùa	48	79	418,0	0	418,0	LUC	08	422	418,0	LUC		
				Cửa Miếu	58	45	187,0	0	187,0	LUC	09	120	187,0	LUC		
60	Hộ bà Lê Thị Bình	001164034243	Thôn Dư Dụ	Bờ Bè	49	334	485,0	0	485,0	LUC	05	209	485,0	LUC	CE 800029	11/09/2016
61	Hộ bà Nguyễn Thị Vòng	001173044337	Thôn Dư Dụ	Đồng Ké	59	04	342,0	0	342,0	LUC	05	251	342,0	LUC	CE 800032	11/09/2016
62	Hộ ông Nguyễn Văn Toàn	001060045997	Thôn Dư Dụ	Đó 2	60	88	2.019,0	0	2.019,0	LUC	07	141	2.019,0	LUC	CR 800023	11/09/2016
63	Hộ bà Nguyễn Thị Loan (1959)	001159018626	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng 2	50	602	337,0	0	337,0	LUC	06	160	337,0	LUC	CG 207697	09/07/2016
64	Hộ ông Nguyễn Công Hùng	001068013253	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	344	682,0	0	682,0	LUC	05	214	682,0	LUC	CG 222148	26/12/2016
65	Hộ ông Lê Văn Hân	001072011759	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Ké	49	328	727,0	0	727,0	LUC	05	196	727,0	LUC	CE 800020	11/09/2016
66	Hộ ông Nguyễn Duy Tường	001069010073	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Chè	50	175	111,0	0	111,0	LUC	06	46	111,0	LUC	CE 396397	09/10/2016
				Đồng Quảng 2	50	589	616,0	0	616,0	LUC	06	139	616,0	LUC		
67	Hộ ông Phạm Trung Thông	001058034177	Thôn Dư Dụ	Đồng Chiềc	50	426	520,0	0	520,0	LUC	XC	06	520,0	LUC	CE 3964401	09/10/2016
				Đồng Quảng 1	49	240	245,0	0	245,0	LUC	05	100	245,0	LUC		
				Tròn 1 Khoảnh 2	50	646	1.366,0	0	1.366,0	LUC	06	194	1.366,0	LUC		
68	Hộ bà Nguyễn Thị Thu Ngân	001177011201	Thôn Dư Dụ 1	Đồng Chè	50	137	81,0	0	81,0	LUC	06	16	81,0	LUC	CG 411575	30/12/2016
				Đồng Quảng 2	50	593	449,0	0	449,0	LUC	06	152	449,0	LUC		
69	Hộ ông Nguyễn Văn Thiện	001060040993	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng 1	50	504	304,0	0	304,0	LUC	06	71	304,0	LUC	CE 586436	30/9/2016
70	Hộ ông Nguyễn Duy Khoa	001068036704	Thôn Dư Dụ	Tròn 3 Khoảnh 2	60	82	2.059,0	0	2.059,0	LUC	07	51	2.059,0	LUC	CE 336833	24/9/2016
				Đồng Chè	50	486	254,0	0	254,0	LUC	06	11	254,0	LUC		
71	Hộ ông Nguyễn Duy Hội	001062007925	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Quảng 3	49	370	1.413,0	0	1.413,0	LUC	05	122	1.413,0	LUC	CE 396402	09/10/2016
				Đồng Chiềc	50	472	260,0	0	260,0	LUC	XC	14	260,0	LUC		
				Đồng Chè	49	06	279,0	0	279,0	LUC	06	15	279,0	LUC		
				Đồng Quảng 3	50	632	1.555,0	0	1.555,0	LUC	06	183	1.555,0	LUC		
72	Hộ ông Phạm Văn Thành	001071014071	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Quảng 1	49	195	222,0	0	222,0	LUC	05	21	222,0	LUC	CE 207696	09/07/2016
				Đó 3 Khoảnh 1	50	107	1.504,0	0	1.504,0	LUC	07	73	1.504,0	LUC		
73	Hộ ông Nguyễn Công Khê	001041001093	Thôn Dư Dụ 2	Đồng Quảng 1	50	530	215,0	0	215,0	LUC	06	207	215,0	LUC	CE 207960	09/07/2016
				Đồng Gò	50	581	1.330,0	0	1.330,0	LUC	05	88	1.330,0	LUC		
				Đó 3 Khoảnh 1	60	99	550,0	0	550,0	LUC	07	62	550,0	LUC		
				Đồng Quảng	50	526	81,0	0	81,0	LUC	06	207	81,0	LUC		
74	Hộ bà Nguyễn Thị Dân	001154028307	Thôn Dư Dụ	Đó 3 Khoảnh 3	60	124	2.099,0	0	2.099,0	LUC	07	93	2.099,0	LUC	CG 345053	30/12/2016
				Lưỡi Giao 1	50	514	566,0	0	566,0	LUC	06	100	566,0	LUC		
75	Hộ ông Nguyễn Duy Khải	001063042550	Thôn Dư Dụ	Tròn 1 Khoảnh 1	50	613	2.654,0	0	2.654,0	LUC	06	199	2.654,0	LUC	CG 411572	30/12/2016
76	Hộ bà Nguyễn Thị Thương (1950)	001150023967	Thôn Dư Dụ	Đồng Quảng	49	255	253,0	0	253,0	LUC	05	93	253,0	LUC	CG 241955	30/12/2016

STT	Chủ Sử dụng	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo trích đo bản đồ địa chính							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích dự kiến thu hồi (m ²)	Diện tích dự kiến còn lại (m ²)	Diện tích thửa đất (m ²)	Loại đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
77	Hộ ông Nguyễn Duy Bắc	001073041021	Thôn Dư Dự	Đông Chiềc	50	475	513,0	0	513,0	LUC	XC	11	513,0	LUC	CE 207699	09/07/2016
				Đông Quảng 1	49	253	88,0	0	88,0	LUC	06	92	88,0	LUC		
				Tròn 2	60	37	541,0	0	541,0	LUC	07	19	541,0	LUC		
78	Hộ ông Nguyễn Công Tuấn	001071008574	Thôn Dư Dự 2	Đông Chè	50	489	166,0	0	166,0	LUC	06	56	166,0	LUC	CG 345052	30/12/2016
				Đông Quảng 2	49	330	925,0	0	925,0	LUC	05	118	925,0	LUC		
				Đông Chè	50	492	96,0	0	96,0	LUC	06	58	96,0	LUC		
79	Hộ ông Nguyễn Công Phò	001065003107	Thôn Dư Dự 2	Đông Chè	50	477	247,0	0	247,0	LUC	06	65	247,0	LUC	CG 411573	30/12/2016
				Đông Quảng 3	49	374	1.078,8	0	1.078,8	LUC	05	124	1.078,8	LUC		
				Đông Quảng 2	49	327	835,2	0	835,2	LUC	05	116	835,2	LUC		
80	Hộ ông Nguyễn Duy Xương	001072022264	Thôn Dư Dự 2	Đông Chè	50	128	80,0	0	80,0	LUC	06	18	80,0	LUC	CE 336817	24/9/2016
				Đông Quảng 2	50	590	448,0	0	448,0	LUC	06	150	448,0	LUC		
				Đông Chè	49	05	464,0	0	464,0	LUC	06	24	464,0	LUC		
81	Hộ ông Nguyễn Duy Nguyễn	001058032598	Thôn Dư Dự	Đông Chè	50	622	2.583,0	0	2.583,0	LUC	06	180	2.583,0	LUC	CE 2079657	09/07/2016
				Đông Quảng 3	50	622	2.583,0	0	2.583,0	LUC	06	180	2.583,0	LUC		
				Đông Chè	49	04	159,0	0	159,0	LUC	05	09	159,0	LUC		
82	Hộ bà Đỗ Thị Phương (1948)	001148012846	Thôn Dư Dự	Đông Quảng 3	50	692	888,0	0	888,0	LUC	06	266	888,0	LUC	CG 411577	30/12/2016
				Lưỡi Giao 1	50	540	566,0	0	566,0	LUC	06	97	566,0	LUC		
83	Hộ ông Nguyễn Duy Tài	001072031136	Thôn Dư Dự 2	Đông Chè	49	3	140,0	0	140,0	LUC	06	18	140,0	LUC	CG 411576	30/12/2016
				Đông Quảng 3	50	630	778,0	0	778,0	LUC	06	182	778,0	LUC		
84	Hộ ông Nguyễn Văn Phương	001067006070	Thôn Dư Dự 2	Đông Quảng 1	50	574	286,0	0	286,0	LUC	06	145	286,0	LUC	CG 345040	30/12/2016
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	33	1.764,0	0	1.764,0	LUC	07	26	1.764,0	LUC		
85	Hộ ông Nguyễn Thị Chuyền	001154022934	Thôn Dư Dự	Lưỡi Giao 2	50	625	1.776,0	0	1.776,0	LUC	06	172	1.776,0	LUC	CG 411539	30/12/2016
				Lưỡi Giao 1	50	513	566,0	0	566,0	LUC	06	99	566,0	LUC		
				Quảng 1	50	516	325,0	0	325,0	LUC	06	93	325,0	LUC		
86	Hộ ông Phạm Văn Xuân	001063028723	Thôn Dư Dự	Đông Gò	50	573	2.006,0	0	2.006,0	LUC	06	186	2.006,0	LUC	CG 411810	30/12/2016
				Đông Chè	50	488	103,0	0	103,0	LUC	05	09	103,0	LUC		
87	Hộ bà Nguyễn Thị Vụ	001151014660	Thôn Dư Dự	Lưỡi Giao 3	50	576	575,0	0	575,0	LUC	06	135	575,0	LUC	CE 396398	09/10/2016
				Lưỡi Giao 1	50	538	566,0	0	566,0	LUC	06	88	566,0	LUC		
				Đông Quảng 1	49	274	258,0	0	258,0	LUC	05	79	258,0	LUC		
88	Hộ ông Nguyễn Công Đắp	001062029095	Thôn Dư Dự	Tròn 3 Khoảnh 1	60	58	1.591,0	0	1.591,0	LUC	07	33	1.591,0	LUC	CE 336829	24/9/2016
				Lưỡi Giao 1	50	533	566,0	0	566,0	LUC	06	85	566,0	LUC		
89	Hộ ông Phạm Văn Bằng	001063033456	Thôn Dư Dự	Đông Quảng 1	49	201	165,0	0	165,0	LUC	06	61	165,0	LUC	CE 207963	09/07/2016
				Đổ 3 Khoảnh 2	60	102	1.119,0	0	1.119,0	LUC	07	69	1.119,0	LUC		
				Đông Quảng	50	528	298,0	0	298,0	LUC	6	77	298,0	LUC		
90	Hộ ông Nguyễn Công Việt	001062041687	Thôn Dư Dự	Tròn 3 Khoảnh 2	60	96	1.606,0	0	1.606,0	LUC	7	57	1.606,0	LUC	CE 586444	30/12/2016
				Đổ 3 Khoảnh 1	60	98	417,2	0	417,2	LUC	7	61	417,2	LUC		
				Đông Quảng 1	49	280	398,0	0	398,0	LUC	05	520	398,0	LUC		
91	Hộ ông Nguyễn Duy Sương	001033003704	Thôn Dư Dự	Tròn 2	60	52	2.608,0	0	2.608,0	LUC	07	32	2.608,0	LUC	CG 411541	30/12/2016
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	83	922,2	0	922,2	LUC	07	50	922,2	LUC		
				Đông Quảng 1	49	264	122,1	0	122,1	LUC	05	108	122,1	LUC		
92	Hộ ông Nguyễn Duy Thương (Ông Nguyễn Duy Thương đã chết) - Ông Nguyễn Duy	001080042547	Dư Dự	Đông Quảng 1	49	260	84,0	0	84,0	LUC	05	96	84,0	LUC	CG 411544	30/12/2016
				Tròn 2	60	40	495,0	0	495,0	LUC	07	21	495,0	LUC		
93	Hộ bà Nguyễn Thị Thủy	001162018975	Thôn Dư Dự 2	Tròn 1 Khoảnh 1	50	609	1.225,0	0	1.225,0	LUC	06	197	1.225,0	LUC	CE 586421	30/9/2016
94	Hộ ông Nguyễn Văn Ngọc	001067014206	Thôn Dư Dự 2	Đông Quảng 1	50	525	219,0	0	219,0	LUC	06	79	219,0	LUC	CG 345025	30/12/2016
				Đổ 3 Khoảnh 1	60	100	1.486,0	0	1.486,0	LUC	07	63	1.486,0	LUC		
95	Hộ ông Nguyễn Duy Máy	001067030089	Thôn Dư Dự	Quảng 1	50	571	235,0	0	235,0	LUC	06	143	235,0	LUC	CG 411580	30/12/2016
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	28	1.453,0	0	1.453,0	LUC	07	17	1.453,0	LUC		
96	Hộ bà Nguyễn Thị Cưng	001140010553	Dư Dự	Lưỡi Giao	50	531	1.201,0	0	1.201,0	LUC	06	84	1.201,0	LUC	CE 396392	09/10/2016
97	Hộ ông Nguyễn Văn Diệt	001064039753	Thôn Dư Dự	Lưỡi Dao 1	50	485	415,3	0	415,3	LUC	06	105	415,3	LUC	CG 345041	30/12/2016
				Các Cù	50	527	1.773,4	0	1.773,4	LUC	06	108	1.773,4	LUC		
98	Hộ bà Nguyễn Thị Lành	001170039261	Dư Dự	Đông Quảng 1	50	534	270,0	0	270,0	LUC	06	92	270,0	LUC	CG 411567	30/12/2016
				Đông Gò	50	578	1.668,0	0	1.668,0	LUC	06	182	1.668,0	LUC		
99	Hộ ông Nguyễn Duy Hào	001069037838	Thôn Dư Dự	Đông Quảng 1	49	261	234,0	0	234,0	LUC	05	97	234,0	LUC	CG 411761	30/12/2016
100	Hộ ông Nguyễn Văn Thành	001075013488	Thôn Dư Dự 2	Đông Quảng 1	50	524	193,0	0	193,0	LUC	06	80	193,0	LUC	CG 241957	30/12/2016
				Đổ 3 Khoảnh 1	60	106	1.310,0	0	1.310,0	LUC	07	64	1.310,0	LUC		
101	Hộ ông Nguyễn Duy Sánh (Ông Nguyễn Duy Sánh đã chết) - Ông Nguyễn Duy Soái	001079017310	Thôn Dư Dự	Đông Chè	50	189	258,0	0	258,0	LUC	06	24	258,0	LUC	CE 586432	30/9/2016
				Đông Quảng 2	50	588	1.435,0	0	1.435,0	LUC	06	149	1.435,0	LUC		
102	Hộ ông Nguyễn Công Thiệu	001058036800	Thôn Dư Dự	Đông Quảng 1	49	239	355,0	0	355,0	LUC	05	101	355,0	LUC	CG 345048	30/12/2016
				Tròn 1	50	653	1.979,0	0	1.979,0	LUC	06	208	1.979,0	LUC		
103	Hộ bà Nguyễn Thị Khiên	001162014988	Thôn Dư Dự 2	Đông Quảng 1	49	245	78,0	0	78,0	LUC	06	74	78,0	LUC	CE 396394	09/10/2016
				Đông Quảng 1	49	244	290,0	0	290,0	LUC	05	106	290,0	LUC		
104	Hộ ông Nguyễn Công Bón (Ông Nguyễn Công Bón đã chết) - Bà Lê Thị Tuyết đại diện	001170037572	Thôn Dư Dự	Tròn 2	60	23	2.089,0	0	2.089,0	LUC	07	03	2.089,0	LUC	CG 345049	30/12/2016
				Đông Quảng 1	49	243	48,0	0	48,0	LUC	06	118	48,0	LUC		

STT	Chủ Sử dụng	Số CCCD	Địa chỉ thường trú	Theo trích đo bản đồ địa chính							Thông tin thửa đất theo GCNQSD đất					
				Địa chỉ	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích dự kiến thu hồi (m2)	Diện tích dự kiến còn lại (m2)	Diện tích thửa đất (m2)	Loại đất	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Số phát hành	Ngày cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
105	Hộ ông Nguyễn Văn Triền	001062041592	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	50	543	303,0	0	303,0	LUC	05	95	303,0	LUC	CE 207968	09/07/2016
				Tròn 1 Khoảnh 2	50	624	1.688,0	0	1.688,0	LUC	06	174	1.688,0	LUC		
106	Hộ ông Nguyễn Duy Thao	001068006552	Thôn Dư Dụ 2	Đông Chè	50	481	277,0	0	277,0	LUC	06	57	277,0	LUC	CG 411547	30/12/2016
				Đông Quảng 2	49	329	1.545,0	0	1.545,0	LUC	05	117	1.545,0	LUC		
107	Hộ ông Nguyễn Duy Biền	001061006561	Thôn Dư Dụ	Đông Chè	49	161	185,2	0	185,2	LUC	06	208	185,2	LUC	CR 207967	09/07/2016
				Tròn 1 Khoảnh 1	50	620	2.408,0	0	2.408,0	LUC	06	170	2.408,0	LUC		
108	Hộ ông Phạm Văn Hy	001061031896	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	50	522	252,0	0	252,0	LUC	06	63	252,0	LUC	CE 207952	09/07/2016
				Đố 3 Khoảnh 1	60	104	1.707,0	0	1.707,0	LUC	07	66	1.707,0	LUC		
109	Hộ ông Nguyễn Văn Phích	001062043843	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	49	269	225,0	0	225,0	LUC	05	83	225,0	LUC	CE 336823	24/9/2016
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	64	1.389,0	0	1.389,0	LUC	07	40	1.389,0	LUC		
110	Hộ ông Nguyễn Duy Sơn	001057008951	Thôn Dư Dụ 2	Đông Quảng 1	49	249	445,0	0	445,0	LUC	06	90	445,0	LUC	CE 207955	7/9/2016
				Tròn 2	60	29	2.750,0	0	2.750,0	LUC	07	18	2.750,0	LUC		
111	Hộ ông Nguyễn Văn Tài	001070008709	Thôn Dư Dụ 2	Đông Chè	50	280	140,0	0	140,0	LUC	06	28	140,0	LUC	CE 336828	24/9/2016
112	Hộ ông Nguyễn Duy Thịnh	001040001221	Thôn Dư Dụ 2	Tròn 1 Khoảnh 1	50	639	1.181,0	0	1.181,0	LUC	06	188	1.181,0	LUC	CE 800001	09/11/2016
				Đông Chè	50	406	396,0	0	396,0	LUC	06	50	396,0	LUC		
113	Hộ ông Nguyễn Duy Quyển	001064034137	Thôn Dư Dụ	Lưỡi Giao 3	50	546	1.097,3	0	1.097,3	LUC	06	175	1.097,3	LUC	CE 586435	30/9/2016
				Lưỡi Giao 1	50	541	1.112,2	0	1.112,2	LUC	06	107	1.112,2	LUC		
114	Hộ bà Nguyễn Thị Bi	001161036567	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	50	575	181,5	0	181,5	LUC	06	146	181,5	LUC	CG 345042	30/12/2016
				Đông Quảng 1	49	279	272,0	0	272,0	LUC	05	109	272,0	LUC		
				Tròn 3 Khoảnh 1	60	44	2.795,0	0	2.795,0	LUC	07	28	2.795,0	LUC		
115	Hộ ông Nguyễn Văn Khám	001058034314	Thôn Dư Dụ	Đông chè	50	469	339,0	0	339,0	LUC	05	08	339,0	LUC	CE 396396	09/10/2016
				Lưỡi Giao	50	585	1.890,0	0	1.890,0	LUC	06	134	1.890,0	LUC		
				Đông Chiềc	50	487	339,0	0	339,0	LUC	XC	05	339,0	LUC		
116	Hộ ông Nguyễn Duy Tuấn	001061033496	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	50	542	543,0	0	543,0	LUC	06	85	543,0	LUC	CG 411546	30/12/2016
				Tròn 1 Khoảnh 2	50	627	3.026,0	0	3.026,0	LUC	06	213	3.026,0	LUC		
117	Hộ ông Nguyễn Đức Cảnh đồng sử dụng với hộ ông Lê Văn Lập	001062043166	Dư Dụ	Bờ Be	49	288	970,0	0	970,0	LUC	05	376	970,0	LUC	CG 411756 CG 411755	30/12/2016
118	Hộ bà Nguyễn Thị Xước (Bà Nguyễn Thị Xước đã chết) Ông Nguyễn Văn Tư đại diện	001076016331	Thôn Dư Dụ 2	Đông Quảng 1	49	275	411,0	0	411,0	LUC	05	125	411,0	LUC	CG 411763	30/12/2016
				Tròn 3 Khoảnh 3	60	54	2.537,0	0	2.537,0	LUC	07	34	2.537,0	LUC		
119	Hộ bà Nguyễn Thị Vương	001154007788	Thôn Dư Dụ 2	Đông Quảng 1	50	502	332,0	0	332,0	LUC	06	69	332,0	LUC	CG 345051	30/12/2016
				Tròn 3 Khoảnh 2	60	78	2.253,0	0	2.253,0	LUC	07	52	2.253,0	LUC		
120	Hộ ông Nguyễn Văn Bùi (Ông Nguyễn Văn Bùi đã chết) - Bà Nguyễn Thị Căng đại diện	00115009155	Thôn Dư Dụ 2	Đông Quảng 1	50	555	429,0	0	429,0	LUC	06	103	429,0	LUC	CE 207958	09/07/2016
				Tròn 2	50	644	2.596,9	0	2.596,9	LUC	06	192	2.596,9	LUC		
121	Hộ ông Nguyễn Duy Diên	001071031773	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 1	50	518	269,03	0	269,03	LUC	06	94	269,03	LUC	CE 397815	30/9/2016
				Đông Quảng 3	50	544	118,49	0	118,49	LUC	06	130	118,49	LUC		
				Đông Gò	50	552	2.340,50	0	2.340,50	LUC	06	191	2.340,50	LUC		
122	Hộ ông Nguyễn Duy Cầm	001059035510	Thôn Dư Dụ	Đông Chiềc	50	482	261,0	0	261,0	LUC	XC	10	261,0	LUC	CE 207961	09/07/2016
				Đông Quảng 1	49	238	268,0	0	268,0	LUC	05	102	268,0	LUC		
				Tròn Khoảnh 2	60	2	1.491,0	0	1.491,0	LUC	06	198	1.491,0	LUC		
123	Hộ bà Lê Thị Sinh	001150024501	Thôn Dư Dụ	Cửa chùa	48	90	525,0	0	525,0	LUC	08	422	525,0	LUC	CG 411587	30/12/2016
124	Hộ ông Nguyễn Đăng Khoa đại diện đồng sử dụng của hộ ông Nguyễn Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Xiu	001154012428	Thôn Dư Dụ 1	Đông vực	59	92	1.516,0	0	1.516,0	LUC	07	137	1.516,0	LUC	CG 411793 CG 411792	30/12/2016
125	Hộ ông Nguyễn Duy Ngoan	001065006872	Thôn Dư Dụ	Tròn 1 Khoảnh 1	50	635	2.143,0	0	2.143,0	LUC	06	178	2.143,0	LUC	CG 345047	30/12/2016
126	Hộ bà Nguyễn Thị Huệ	001173035755	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 3	49	354	1.312,0	0	1.312,0	LUC	05	121	1.312,0	LUC	CE 336825	24/09/2016
127	Hộ ông Nguyễn Công Anh	001067005796	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 2	49	312	1.566,0	0	1.566,0	LUC	5	114	1.566,0	LUC	CE 586429	30/09/2016
				Đông Chè	50	369	281,0	0	281,0	LUC	06	38	281,0	LUC		
128	Hộ ông Nguyễn Văn Sênh	001052017354	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 3	50	637	1.906,0	0	1.906,0	LUC	06	223	1.906,0	LUC	CE 5876440	30/09/2016
				Đông Chè	49	85	342,0	0	342,0	LUC	06	06	342,0	LUC		
129	Hộ bà Hoàng Thị Doanh	001164029496	Thôn Dư Dụ	Lưỡi Dao 2	50	606	1.424,0	0	1.424,0	LUC	06	168	1.424,0	LUC	CG 345039	30/12/2016
				Đông Chiềc	50	256	609,0	0	609,0	LUC	XC	04	609,0	LUC		
				Đông Chè	50	221	256,0	0	256,0	LUC	06	23	256,0	LUC		
130	Hộ bà Nguyễn Thị Xin	001158043112	Thôn Dư Dụ	Đông Quảng 2	49	307	1.526,8	0	1.526,8	LUC	05	110	1.526,8	LUC	CE 207954	07/09/2016
				Đông Quảng 2	50	605	345,2	0	345,2	LUC	06	162	345,2	LUC		
				Đông Chè	50	314	336,0	0	336,0	LUC	06	35	336,0	LUC		
	TỔNG					226	206.122,12	0	206.122,12			226	206.122,12			